

Câu hỏi ôn tập trắc nghiệm kinh tế chính trị

1. Hình thức quan hệ tài chính giữa nhà nước và doanh nghiệp bao gồm những gì?

Thuế, trợ cấp và mua bán các quỹ tiền tệ.

2. Cấu trúc của thị trường tài chính là:

Thị trường tiền tệ và thị trường vốn.

3. Đặc điểm của tài chính trong nền kinh tế thị trường là gì?

Vận động theo quy luật và sinh lời.

4. Để một nền kinh tế thị trường hoạt động có hiệu quả, trong công tác kế hoạch hoá, cần coi trọng nguyên tắc nào?

Kết hợp kế hoạch với thị trường.

5. Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nội dung của công tác kế hoạch hoá của nhà nước là gì?

Điều tiết các quan hệ cung - cầu và giá cả hàng hoá trên thị trường.

6. Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân có vai trò gì?

Định hướng thị trường hoạt động của nền kinh tế nhằm thực hiện các mục tiêu của CNXH.

7. Trong công tác kế hoạch hoá của nhà nước XHCN, thị trường có vai trò gì?

Căn cứ vào đối tượng của kế hoạch.

8. Trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, phân phối thu nhập có đặc trưng gì?

Nhiều hình thức phân phối.

9. Mục tiêu hàng đầu của phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam?

Giải phóng sức sản xuất, động viên mọi nguồn lực để thúc đẩy CNH, HĐH đất nước, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội.

10. Nền kinh tế thị trường được xây dựng và phát triển ở Việt Nam hiện nay là gì?

Kinh tế thị trường phát triển theo định hướng XHCN.

11. Mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường ở Trung Quốc hiện nay?

Xây dựng một xã hội khá giả toàn diện.

12. Nền kinh tế thị trường được xây dựng và phát triển ở Trung Quốc hiện nay có đặc điểm gì?

Nền kinh tế thị trường mang đặc sắc CNXH.

13. Nền kinh tế thị trường ở Mỹ hiện nay có đặc điểm gì?

Nền kinh tế thị trường tự do hoá: thị trường nhiều hơn, nhà nước ít hơn.

14. Đâu không phải là đặc trưng chung của kinh tế thị trường?.

Kết hợp phát triển kinh tế thị trường và giải quyết các vấn đề xã hội.

15. Nếu bạn muốn sản xuất kinh doanh để tồn tại và phát triển trong cơ chế thị trường, thì con đường cơ bản phải làm gì?

Năng động, sáng tạo, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

16. Nền kinh tế thị trường có tác dụng gì đối với hoạt động của các chủ thể kinh tế?

Buộc họ phải cạnh tranh.

17. Nền kinh tế nhiều thành phần có tác dụng gì đối với sự phát triển của kinh tế thị trường?

tạo cơ sở kinh tế.

18. Kinh tế thị trường có vai trò gì đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội?

Động lực thúc đẩy.

19. Trình độ học vấn nào đã đạt được từ trước thời đại cách mạng khoa học - kỹ thuật?

Hoạt động nghiên cứu khoa học được chuyên môn hoá.

20. Phương tiện thông tin nào không phải là sản phẩm của thời đại cách mạng khoa học - kỹ thuật?

truyền thông bằng điện thoại, điện tín.

21. Nội dung nào không phải là đặc trưng của cách mạng khoa học - kỹ thuật?

Phổ biến nền sản xuất cơ khí trong các quy trình lao động cơ bản.

22. Quan điểm của Đảng về giáo dục và đào tạo phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH và phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta?

Quốc sách hàng đầu.

23. Vai trò của khoa học công nghệ đối với CNH, HĐH?

Động lực của CNH, HĐH.

24. Vai trò của nguồn nhân lực đối với CNH, HĐH ?

Động lực của CNH, HĐH.

25. Nguồn nhân lực của một nước là gì?

Bộ phận dân số trong độ tuổi quy định có khả năng tham gia lao động.

26. Con đường cơ bản để giải quyết nguồn vốn cho CNH, HĐH ở nước ta hiện nay là gì?

Tăng thuế suất để tăng nguồn thu của ngân sách nhà nước.

27. Trong cơ cấu kinh tế, bộ phận cơ cấu nào là quan trọng nhất?

Cơ cấu ngành kinh tế.

28. Một cơ cấu kinh tế quốc dân được chuyển dịch theo hướng tiến bộ nghĩa là?

Tỷ trọng của công nghiệp và dịch vụ đều tăng lên, còn của nông nghiệp giảm xuống trong GDP và trong tổng lực lượng lao động xã hội.

29. Đây là tiêu chuẩn cơ bản để chọn phương án triển khai CNH, HĐH ở nước ta?

Hiệu quả kinh tế - xã hội.

30. CNH, HĐH nền kinh tế quốc dân có quan hệ như thế nào với xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH?

Tạo lập.

31. Để phát huy có hiệu quả lợi thế của một nước CNH muộn, chúng ta đặc biệt coi trọng giải pháp gì?

Coi trọng vai trò kinh tế của nhà nước.

32. Lợi thế nhất của CNH, HĐH ở nước ta hiện nay là gì?

Có nhiều phương án lựa chọn trong phát triển khoa học, công nghệ.

33. Suy cho cùng, nhân tố quyết định sự chiến thắng của một phương thức sản xuất trước đó là gì?

Năng xuất lao động xã hội.

34. Thực chất của CNH, HĐH nền kinh tế quốc dân ở nước ta là?

Xây dựng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.

35. Điều kiện tối cần thiết để các thành phần kinh tế phát triển đúng hướng và có hiệu quả ở nước ta là gì?

Nâng cao vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

36. Thực chất ra đời của kinh tế tập thể là?

Tìm kiếm cơ may làm giàu tốt hơn so với kinh tế cá thể.

37. Kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể hiện nay ở nước ta có vai trò gì?

Nền tảng của chế độ mới.

38. Bộ phận nào dưới đây không thuộc kinh tế nhà nước?

Các cơ sở kinh tế do nhà nước quyết định cho phép thành lập.

39. Sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay có vai trò tạo cơ sở để:

Khôi phục và phát triển nền kinh tế hàng hoá.

40. Tiêu thức nào cho thấy một nền kinh tế hoạt động có hiệu quả nhanh nhất?

Có sự phù hợp giữa lực lượng sản xuất và QHSX.

41. Sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta cơ bản là do?

Lực lượng sản xuất ở nước ta phát triển không đồng đều.

42. Điều quan trọng và khó khăn nhất của việc xây dựng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta là?

Làm cho chế độ sở hữu đó có năng xuất, chất lượng và hiệu quả cao hơn so với sở hữu tư nhân.

43. Các hình thức sở hữu có vai trò như thế nào?

Cơ sở thực hiện lợi ích của các chủ thể kinh tế.

44. Cơ sở kinh tế quyết định các hình thức sở hữu tư liệu sản xuất trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta là?

Tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

45. Chế độ sở hữu tư liệu sản xuất trong thời kỳ quá độ lên

CNXH ở nước ta là:

Đa dạng với nhiều loại hình và hình thức sở hữu.

46. Theo V.I.Lênin, mục đích của nền sản xuất XHCN là:

Thoả mãn phúc lợi và vật chất đầy đủ cho toàn xã hội và sự phát triển tự do toàn diện của mỗi thành viên của nó.

47. Đặc điểm kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên CNXH là:

Nền kinh tế có nhiều thành phần.

48. Theo V.I.Lênin, thời kỳ quá độ lên CNXH ở một nước là cần thiết khách quan do:

Đặc điểm ra đời và phát triển của phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa quy định.

49. Nếu C.Mác sử dụng phạm trù "Thời kỳ quá độ" để chỉ giai đoạn chuyển biến từ CNTB lên chủ nghĩa cộng sản, thì V.I.Lênin sử dụng để chỉ giai đoạn phát triển nào?

Từ CNTB lên CNXH.

50. Sự thay thế phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự ra đời của phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa là khách quan. Điều đó bắt nguồn từ yêu cầu của:

Quy luật QHSX phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

51. Quy luật Kinh tế được hiểu như thế nào?

Những mối liên hệ bản chất, bền vững, lặp đi lặp lại của các hiện tượng và quá trình kinh tế.

52. Ý nghĩa của việc nghiên cứu lý luận địa tô tư bản chủ nghĩa?

Giải thích bản chất của QHSX tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp.

53. Nhà tư bản kinh doanh nông nghiệp trên khu đất xấu nhất và gần thị trường phải nộp địa tô gì?

Địa tô tuyệt đối và địa tô chênh lệch I.

54. Nguyên nhân sinh ra địa tô chênh lệch là do:

Độc quyền kinh doanh ruộng đất.

56. Nguồn gốc của tích lũy tư bản?

Giá trị thặng dư

57. Cấu thành tư bản không bao gồm?

Tư bản sử dụng và tư bản tiêu dùng.

59. Điều gì là không thể trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư?

Bằng lao động cụ thể, công nhân tạo ra giá trị mới là 10 đôla.

60. Hãy cho biết biện pháp cơ bản để có giá trị thặng dư siêu ngạch?

Tăng năng suất lao động cá biệt cao hơn năng suất lao động xã hội

61. Khối lượng giá trị thặng dư phản ánh:

Quy mô bóc lột của tư bản đối với công nhân.

62. Hãy cho biết ý nghĩa của phạm trù tỷ suất giá trị thặng dư?

Đánh giá trình độ bóc lột của tư bản với công nhân.

63. Ngày lao động được hiểu như thế nào?

Thời gian mà công nhân làm việc cho nhà tư bản trong một ngày.

64. Nhà tư bản trả tiền công đúng giá trị sức lao động cho công nhân có còn bóc lột không?

Vừa có vừa không.

65. Ý nghĩa quan trọng nhất của việc nghiên cứu hàng hóa sức lao động?

Tìm ra chìa khóa để giải quyết mâu thuẫn của công thức chung của tư bản.

66. Tư bản là:

giá trị mang lại giá trị thặng dư do công nhân tạo ra bị nhà tư bản chiếm đoạt.

67. Cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản?

Chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất.

68. Cơ sở căn bản của giá cả thị trường?

Giá trị hàng hóa.

69. Lượng giá trị xã hội của hàng hóa do nhân tố nào quyết định?

Thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa.

70. Thời gian lao động cá biệt là:

Thời gian lao động hao phí của mỗi chủ thể trong việc sản xuất hàng hóa.

71. Vai trò của lao động trừu tượng trong sản xuất hàng hóa?
tạo ra giá trị hàng hóa.

72. Giá trị hàng hóa được hiểu như thế nào?

Lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa.

73. Vì sao hàng hóa có hai thuộc tính giá trị và giá trị sử dụng?

Vì lao động sản xuất có tính 2 mặt: lao động cụ thể và lao động trừu tượng.

74. Yếu tố nào sau đây không được xác định là bộ phận biểu hiện của giá trị hàng hóa?

Tiền thuế nộp nhà nước.

75. Mục đích cuối cùng của chủ sản xuất hàng hóa là:

lợi nhuận tối đa.

76. Thực chất của quan hệ trao đổi hàng hóa?

Trao đổi hai giá trị sử dụng khác nhau với hai lượng giá trị bằng nhau.

77. Quặng sắt là một ví dụ về:

Tài nguyên thiên nhiên không thể tái tạo được.

78. Thước đo hợp lý nhất cho biết mức sống của mỗi người dân một nước là:

GNP thực tế bình quân đầu người.

79. Quá trình làm tăng quy mô của nền Kinh tế dựa vào đổi mới chất lượng công nghệ sản xuất được gọi là tái sản xuất:

Mở rộng theo chiều sâu.

80. Sức lao động là:

Toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần tồn tại trong một con người.

81. Ưu điểm của môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin?

Phát hiện những nguyên lý chung và những quy luật trừu tượng chi phối quá trình sản xuất xã hội.

82. Quy luật Kinh tế được hiểu như thế nào?

Những mối liên hệ bản chất, bền vững và lặp đi lặp lại của các hiện tượng và quá trình Kinh tế.

83. Thế nào là phương thức sản xuất xã hội?

Sự kết hợp biện chứng giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất.

84. Nhiệm vụ của Kinh tế chính trị Mác - Lênin ?

chúng nhằm ứng dụng một cách có hiệu quả trong thực tiễn.

85. Lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại là:

Người lao động.